

Số: /BC-UBND

Lê Lợi, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao
từ đầu nhiệm kỳ đến năm 2023 của xã Lê Lợi**

I. Báo cáo kết quả tiến độ thực hiện các tiêu chí (đến ngày 15/12/2023):

1. Xã Lê Lợi đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018: theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương, về việc công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Tiến độ thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức rà soát theo Quyết định số 2581 ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tổng số tiêu chí xã tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 10/19 tiêu chí, đạt 52,63%, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch phải đạt 3Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Khối lượng đã thực hiện: Đã được UBND huyện Gia Lộc ra QĐ số 2145/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030; Quyết định số 148/QĐ Về việc ban hành quy chế quy định quản lý xây dựng xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030;

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : **Chưa đạt**

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Giao thông phải đạt 4Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung đã thực hiện: Đã rà soát hiện trạng đường GTNT toàn xã

Đường xã có tổng chiều dài 5,49 km; Đường thôn có tổng chiều dài 12,31km; Đường ngõ, xóm có tổng chiều dài 10,16km; Có 100% km đường xã, đường thôn, đường ngõ, xóm đều được nhựa, bê tông hoá và được bảo trì, nâng cấp hàng năm đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp; Có 100% km đường xã, đường thôn qua khu dân cư có điện chiếu sáng; Có 75% km đường xã, 54,8% đường thôn được trồng hoa, cây xanh; Có 100% km đường xã, 79,8% đường thôn qua khu dân cư có rãnh thoát nước kín; Có 100% các điểm giao cắt giữa đường xã, đường thôn với quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc, đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ;

Riêng Có đường trục chính nội đồng được cứng hóa 64,73% chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Chưa Đạt**

2.3. Tiêu chí số 3 về Thuỷ lợi và phòng chống thiên tai:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Thuỷ lợi và phòng chống thiên tai phải đạt 6 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động;

+ Tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững;

+ Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Xã đang nghiên cứu quy hoạch để xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

+ 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch làm thủy lợi đồng xuân, giao cho HTXDVNN và các thôn tổ chức thực hiện.

+ Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xả thải vào công trình thủy lợi, nước thải sinh hoạt ở khu dân cư chủ yếu thải ra ao ở trong thôn.

+ Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: hàng năm kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công cụ thể cho từng thành viên BCD; Xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại chỗ; Kiện toàn đội xung kích phòng chống thiên tai.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Chưa Đạt**

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Điện phải đạt 1 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng số hộ tính đến 10/2023 : 2249 hộ

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: 2249 hộ, đạt 100%

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục phải đạt 6 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cơ bản đạt các tiêu chí quy định để xã đạt xã NTM nâng cao

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.6. Tiêu chí số 6 về Văn hoá:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Văn hoá phải đạt 3 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Các loại hình VHVN đã có ở các thôn thì loại hình dân vũ của chị em phụ nữ đã phát triển ở 7/7 thôn.

Về lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:

Đã rà soát các điểm công cộng tại 7 thôn, để tổ chức lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời.

Đến nay đã lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời : 02 điểm

Trên địa bàn xã có 02 di sản văn hóa được ghi danh, bảo vệ tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn phải đạt 1 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 01 Chợ là nơi nhân dân giao lưu hàng hóa, mua bán thực phẩm, đồ dùng phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân.

Nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : **Chưa đạt**

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và truyền thông phải đạt 5 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có điểm bưu chính tại khu trung tâm xã, là điểm sinh hoạt cộng đồng, đọc sách báo miễn phí, máy tính để truy cập Internet, duy trì các dịch vụ bưu chính truyền thông và tham gia vào các dịch vụ hành chính công như: Chi trả lương hưu, trợ cấp, tiếp nhận, chuyển phát hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân, hồ sơ bảo hiểm xã hội

Hiện nay xã có 7/7 thôn có đầy đủ hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên có hiệu quả, tuyên truyền kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương, đảm bảo giờ giấc, chất lượng tốt năm nào cũng được cấp trên khen thưởng

Trên địa bàn xã hiện có 03 điểm công cộng được lắp đặt wifi miễn phí gồm: Nhà văn hóa trung tâm xã, Đình thôn Bùi Hạ bưu điện trung tâm xã giúp người dân nắm bắt kịp thời các thông tin, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến qua môi trường điện tử không cần đến trực tiếp các cơ quan công quyền, phục vụ chuyển đổi số...

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : **Đạt**

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư phải đạt 1 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã Lê Lợi không còn nhà tranh tre, nhà tạm, dột nát; $\frac{2.249}{2.249} = 100\%$ hộ có nhà ở đảm bảo 3 cứng, đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định, kiến trúc mẫu nhà phù hợp với phong tục lối sống của khu vực; Các công trình phụ đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : **Đạt**

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập phải đạt 1 Nội dung trong Tiêu chí, năm 2023 thu nhập BQ đầu người > 68,5 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đã khảo sát, điều tra thống kê thu nhập BQ đầu người trên địa bàn xã năm 2023 đạt 76,0 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều phải đạt 1 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tính đến tháng 10/2023 toàn xã có 7.349 nhân khẩu với 2249 hộ
Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 toàn xã có:

- Có 18 hộ nghèo chiếm 0,8%, trong đó hộ nghèo không có khả năng lao động là 10 hộ:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều} = \frac{18-10}{2249-10} \times 100\% = 0,36\%$$

- Số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã năm 2023 là 13 hộ/2249 hộ tương đương 0,58%; số hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 4 hộ.

$$\text{Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều} = \frac{13-4}{2249-4} \times 100\% = 0,4\%$$

$$\text{Tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2023-2025} = 0,36\% + 0,4\% = 0,76\%$$

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động:

a) Yêu cầu của tiêu chí: : Xã đạt chuẩn tiêu chí Lao động phải đạt 3 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Lê Lợi có 4261 lao động trong độ tuổi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã.
Lực lượng lao động có việc làm là 4192/4261 người, chiếm 98,4%.

$$\text{Tỷ lệ lực lượng lao động qua đào tạo} = 3365/4261 = 86\%$$

Tỷ lệ LĐ có bằng cấp, chứng chỉ = $1500/4261 = 35,2\%$

Lực lượng lao động làm việc trong ngành KT chủ lực của xã = $2052/4261 = 49\%$

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Chưa Đạt**

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn phải đạt 8 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Lê Lợi có quy mô toàn xã, tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. HTX có các loại dịch vụ cơ bản hoạt động như: Dịch vụ thủy nông; Dịch vụ giống và bảo vệ thực vật; Dịch vụ trồng trọt...

- Đến nay hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đang nghiên cứu để đưa ra sản phẩm OCOP và xin cấp mã số cùng trồng

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Chưa đạt**

2.14. Tiêu chí số 14 về Y tế:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Y tế phải đạt 4 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến hiện nay xã vẫn duy trì theo bộ tiêu chí quốc gia về Y tế.

Tổng số nhân khẩu 7349, đi xuất khẩu lao động và công tác ở địa phương khác là 425 khẩu ở địa phương là 6924 khẩu

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: $6.231/6.924 = 90\%$

Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe:

Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: tỷ lệ chưa cao.

Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: chưa có

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Chưa Đạt**

2.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Hành chính công phải đạt 3 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Qua thống kê trên hệ thống một cửa điện tử tỉnh (số liệu đến ngày 13/11/2023) thì có 2083/2577 hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận = 80,83% > 50%.

Tổng số TTHC rà soát năm 2023 UBND xã thực hiện: 175 thủ tục trên 43 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã, trong đó có 33 lĩnh vực với 139 thủ tục hành chính cấp xã, 5 lĩnh vực với 14 thủ tục của ngành Quân sự; 05 lĩnh vực với 22 thủ tục của ngành Công an

Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng xã đạt 85% < 90% so với quy định.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : **Chưa Đạt**

2.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Tiếp cận pháp luật phải đạt 3 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Các vụ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải của tổ hòa giải đều được hòa giải thành.

Người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đều được đáp ứng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Môi trường phải đạt 11 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- 7/7 thôn đều có tổ thu gom rác thải, 100% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

- Có 27,81% hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả và thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Các hộ gia đình chăn nuôi áp dụng các biện pháp tái sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trong sản xuất và bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Nghĩa trang nhân dân 12/12 ở các thôn đều thực hiện theo quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Năm 2022 toàn xã có 5/24 ca tử vong sử dụng hình thức hỏa táng đạt 20,9%.

- Diện tích đất có trồng cây xanh sử dụng công cộng: UBND xã thực hiện trồng cây xanh toàn bộ các khu đất công cộng hiện có và phát động nhân dân trồng cây tại khuôn viên nhà ở đảm bảo 4m²/người.

- Các chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom mang đi tái chế, xử lý theo quy định.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Chất lượng môi trường sống phải đạt 8 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: xã có 2249/2249 hộ sử dụng nước sạch đạt 100%

Có hệ thống cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân ≥ 89 lít/đầu người/ngày đêm.

Có 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch và kiểm tra ATTP. Trong năm 2023 không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

Đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: có 100% chủ cơ sở ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông lâm và thủy sản.

Có 2.249/2.249 hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100%.

Có 3 bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt của 7 thôn trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và an ninh phải đạt 2 Nội dung trong Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

- Hàng năm BCH QS xã xây dựng KH QPQS địa phương, KH huấn luyện, tuyển quân, đảm bảo chế độ chính sách theo luật DQ và phối hợp tốt quy chế giữa Công an – Quân sự - HTXDVNN.

- Ban Chỉ huy quân sự xã: Được kiện toàn đủ về số lượng, chất lượng chính trị, trình độ chuyên môn theo quy định; có năng lực tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; xây dựng, kiện toàn đầy đủ các kế hoạch, văn kiện của cấp xã theo đúng quy định; đơn vị luôn hoàn thành các tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

Hoàn thành tốt các tiêu chí về quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nam công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng Dự bị động viên.

2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn.....

- Hằng năm, Đảng uỷ xã có nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có chỉ thị, kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Trong năm không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Chưa Đạt**

3. Kế hoạch thực hiện

- Tập trung rà soát đánh giá mức độ hoàn thành của tiêu chí theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao,

- Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể của địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện để từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

4. Đánh giá chung

4.1. Những mặt đã làm được:

- Xã đã kịp thời chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá những mặt được, tồn tại và nguyên nhân trên cơ sở đó kịp thời đề ra các biện pháp trong thời gian tiếp theo.

- Triển khai tổ chức thực hiện chương trình MTQG XDNTM Nâng cao đã tạo ra phong trào thi đua sôi nổi với sự chung tay hưởng ứng của MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị qua đó tạo sự đồng tình của nhân dân, tự nguyện tham gia đóng góp kinh phí làm đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng.

- Tập chung chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng được một số công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sinh hoạt cho nhân dân.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Xây dựng nông thôn mới nâng cao mục đích là phục vụ nhân dân, lấy nhân dân là thước đo, là trung tâm và nhân dân được hưởng thụ đó là mục tiêu là văn minh nông thôn hướng tới nông thôn hiện đại, xong nguồn ngân sách địa phương hiện nay còn hạn hẹp, kinh phí đầu tư xây dựng các công trình là rất lớn để hoàn thiện các tiêu chí còn lại đối với địa phương là rất khó khăn về kinh phí.

- Việc tìm nguồn, nguồn thu tại địa phương về xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Hội đồng nhân xã có kế hoạch bổ sung kinh phí để xã hoàn thiện một số tiêu chí trong thời gian tới, quyết tâm phấn đấu hoàn thành đạt xã Nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đến tháng 12 năm 2023. Ủy ban nhân dân xã trình kỳ họp./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Thành viên BCĐ NTM xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Duy Việt

